

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 64/TTr-SCT ngày 09 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 và thay thế các Quyết định: Số 24/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, số 02/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên

địa bàn tỉnh Phú Thọ và số 36/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục ĐMST, CĐX và KC - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Phú Thọ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, CT10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga

QUY CHẾ
Quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung về quản lý nhà nước đối với CCN, CCN làng nghề không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) có CCN trên địa bàn;

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN;

c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN và các đơn vị có liên quan khác.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và trách nhiệm giữa các cơ quan và UBND cấp xã để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý CCN theo quy định của pháp luật. Các sở, ngành, UBND cấp xã khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các CCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về CCN, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình sản xuất kinh doanh trong CCN, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị liên quan về CCN.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong CCN phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ thực hiện nguyên tắc quản lý nhà nước đối với CCN theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Căn cứ tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong những phương thức sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như đã thống nhất và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan (qua Bưu điện, Fax, Email công vụ) để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến về công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, thời gian trả lời theo từng công việc cụ thể. Nếu quá thời hạn đề nghị trả lời, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thành lập đoàn kiểm tra rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các CCN để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan như: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, đất đai, môi trường, xây dựng và các vấn đề liên quan khác.

đ) Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước về CCN do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện công tác quản lý CCN trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp xã để phối hợp thực hiện. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết luận và các văn bản khác liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển CCN thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương và UBND cấp xã có CCN liên quan để tổng hợp phục vụ công tác phối hợp thực hiện quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, chính sách, phương án phát triển CCN, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh; dự toán kinh phí hoạt động quản lý, phát triển CCN trên địa bàn sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN theo Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP) và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN; đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, phát triển CCN hằng năm trên địa bàn cấp tỉnh. Xây dựng, quản lý, vận hành thường xuyên cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển CCN phù hợp với phương án phát triển CCN. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư. Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển CCN trong và ngoài nước.

b) Các sở, ngành, đơn vị, UBND cấp xã có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) UBND cấp xã có văn bản đề xuất danh mục các CCN dự kiến phát triển đưa vào Phương án phát triển CCN trên địa bàn, gửi Sở Công Thương tổng hợp, xem xét, đề xuất UBND tỉnh tích hợp vào Phương án phát triển CCN.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo UBND cấp tỉnh về phương án phát triển CCN.

c) Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến, gửi Sở Công Thương hoàn thiện dự thảo Phương án phát triển CCN để đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

d) Sở Tài chính chủ trì tham mưu tích hợp phương án phát triển CCN trên địa bàn vào quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển CCN theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) UBND cấp xã chủ trì có văn bản đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển CCN trên địa bàn (bao gồm việc điều chỉnh diện tích, bổ sung CCN, điều chỉnh CCN ra khỏi phương án phát triển CCN), gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định; có văn bản báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển CCN.

c) Sở Tài chính chủ trì thực hiện tích hợp phương án phát triển CCN, điều chỉnh phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển CCN, điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định.

b) Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp.

c) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công được giao lập hồ sơ đề xuất dự án hoặc Nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tự nguyện bỏ kinh phí lập hồ sơ đề xuất dự án và đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập theo điểm a, b, c khoản 1, điều này; điều kiện mở rộng CCN theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

a) Có trong Danh mục các CCN trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

b) Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN;

c) Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập CCN thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các CCN không vượt quá 50 ha. Trong trường hợp CCN nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên do UBND cấp tỉnh quyết định.

2. Nội dung, hồ sơ, báo cáo đầu tư, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực CCN thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

a) UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm CCN theo quy định, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp xã tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN. Trong báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng CCN có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định về tư cách pháp lý, năng lực tài chính của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; ngành nghề, mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực quản lý.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định cho ý kiến sơ bộ tổng mức đầu tư; sự phù hợp quy hoạch xây dựng và đô thị của dự án; nội dung, tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

CCN và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng; sự phù hợp của dự án với khả năng kết nối giao thông phục vụ dự án (cả bên trong và bên ngoài CCN) khi dự án đi vào hoạt động và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị thẩm định cho ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng CCN; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào CCN và phương án quản lý môi trường; các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch ngành nông nghiệp bao gồm cả đề điều, thủy lợi; sự phù hợp về phương án hoàn trả công trình thủy lợi, công trình đề điều bị ảnh hưởng (nếu có); giải pháp đầu nối thoát nước mưa, nước thải của dự án vào hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực (nếu có); phương án thu gom, quản lý, sử dụng tầng đất canh tác theo quy định của UBND tỉnh; việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý sử dụng đất trồng lúa (nếu có); đánh giá tác động của dự án đến sản xuất nông nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực nông nghiệp.

e) Sở Khoa học và Công nghệ cho ý kiến về sự phù hợp công nghệ sản xuất dự kiến trong CCN; loại trừ công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm trong danh mục hạn chế/cấm chuyển giao; khuyến khích công nghệ cao, sạch, tiết kiệm năng lượng; đề xuất yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng, an toàn trong CCN.

4. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Hội đồng, thư ký Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Quyết định số 1216/QĐ-HĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và quy định khung tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có văn bản thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN về kết quả lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN.

1. Trong quá trình hoạt động, căn cứ tình hình vi phạm các quy định của pháp luật của CCN và đề xuất của UBND cấp xã; Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN theo quy định.

Hồ sơ bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN: Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp xã có tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN và văn bản đề nghị của Chủ đầu tư hạ tầng (nếu có) gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN.

2. Điều chỉnh nội dung Quyết định thành lập, mở rộng CCN: Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng CCN (như: quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về chủ đầu tư, tính chất, mục tiêu của dự án...).

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung điều chỉnh hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN theo quy định pháp luật về quản lý phát triển CCN, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN.

b) Sở Tài chính chủ trì thẩm định tư cách pháp lý của chủ đầu tư và thông tin thay đổi của chủ đầu tư (nếu có); các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư; năng lực tài chính của chủ đầu tư tại thời điểm đề nghị điều chỉnh hoặc bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN; các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư, năng lực tài chính của chủ đầu tư tại thời điểm đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư phù hợp tiến độ đầu tư hạ tầng; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định cho ý kiến về tình hình sử dụng đất, chấp hành các quy định về đất đai, môi trường của chủ đầu tư; các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

d) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định cho ý kiến về sự phù hợp của tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh; các nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng; quy mô dự án; chỉ tiêu quy hoạch xây dựng khi điều chỉnh quy mô dự án và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

đ) UBND cấp xã chủ trì thẩm định cho ý kiến về tình hình triển khai thực hiện dự án sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập, mở rộng CCN.

4. Lựa chọn Chủ đầu tư khác: Trong trường hợp nhà đầu tư ngừng, chấm dứt hoạt động đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước quyết định ngừng, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của Luật đầu tư.

Việc lựa chọn Chủ đầu tư khác, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

5. Điều chỉnh Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đối với những CCN do đơn vị sự nghiệp làm Chủ đầu tư có nhu cầu chuyển đổi mô hình quản lý CCN sang doanh nghiệp quản lý, thì xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý và phương án chuyển đổi đối với CCN theo các quy định hiện hành, báo cáo Sở Công Thương chủ trì thẩm định để trình UBND tỉnh quyết định. Trong đó:

Trong trường hợp CCN đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo nội dung dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị quản lý trực tiếp báo cáo Sở Công Thương xem xét, trình UBND tỉnh giao cho Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN quản lý, khai thác. Việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng CCN đã đầu tư thực hiện theo Điều 80, Điều 84 Luật Quản lý tài sản công, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Trong trường hợp CCN chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo nội dung dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không thể tiếp tục triển khai, có nhu cầu chuyển giao cho doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ chức khác quản lý, đầu tư; đơn vị trực tiếp quản lý báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận dừng chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư công; cho phép quyết toán các hạng mục đã đầu tư bằng ngân sách Nhà nước; đề xuất phương án, báo cáo Sở Công Thương trình UBND tỉnh để triển khai lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật phần diện tích còn lại chưa thực hiện. Việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng CCN đã đầu tư thực hiện theo Điều 80, Điều 84 Luật Quản lý tài sản công; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Những hạng mục đã đầu tư và được quyết toán, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tiếp tục vận hành, quản lý, khai thác đến khi có quyết định sắp xếp, xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định phương án chuyển đổi đối với từng CCN, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

Điều 9. Thực hiện các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

1. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện trình tự cơ bản theo Điều 14, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của CCN có trách nhiệm: Lập Báo cáo

đầu tư thành lập, mở rộng CCN; lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án; tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương chủ trì, đơn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định; tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; hướng dẫn, theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

b) Sở Tài chính hướng dẫn thủ tục, nội dung, trình tự, thẩm định, phê duyệt báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; lập báo cáo phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn công tác Lập quy hoạch chi tiết, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định của UBND tỉnh Phú Thọ.

d) UBND cấp xã hướng dẫn công tác lập Quy hoạch chi tiết CCN trên địa bàn hành chính cấp xã, chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định của UBND tỉnh Phú Thọ.

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; phối hợp Sở Công Thương theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 CCN thực hiện theo các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định của UBND tỉnh.

Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm, quản lý trật tự xây dựng.

2. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Trường hợp Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tổ chức lập quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN, việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch đảm bảo năng lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng.

4. Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

a) Sở Xây dựng hướng dẫn công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định

của UBND tỉnh đối với các CCN trên địa bàn 2 xã.

b) Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch chi tiết; sự phù hợp với phương án phát triển CCN, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của CCN.

c) UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn chủ đầu tư CCN, tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN thuộc địa giới hành chính quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và theo quy định của UBND tỉnh Phú Thọ sau khi có Văn bản tham gia ý kiến của Sở Xây dựng và Sở Công Thương, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh; rà soát quy hoạch, cấm mốc giới, việc thực hiện việc tuân thủ quy hoạch được duyệt thuộc địa giới hành chính quản lý.

Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với chủ trương đầu tư và Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, đảm bảo yêu cầu đầu nối hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của UBND tỉnh.

Sau khi phê duyệt quy hoạch, UBND cấp xã tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định và có trách nhiệm gửi (01 bộ) Hồ sơ đồ án quy hoạch kèm theo Quyết định phê duyệt về Sở Xây dựng, Sở Công Thương làm cơ sở theo dõi và quản lý.

d) Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện khi nhận được văn bản đề nghị tham gia.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN chịu trách nhiệm lập, tự tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thẩm định xin ý kiến của các cơ quan chuyên môn về giải pháp thiết kế đối với công nghệ, môi trường, phòng cháy chữa cháy, đầu nối liên quan đến hạ tầng kỹ thuật bên ngoài cụm công nghiệp... và triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định.

Nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

b) Sở Xây dựng, UBND cấp xã thực hiện việc thẩm định dự án, cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định. Phối hợp tham gia ý kiến đối với hồ sơ liên quan dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép theo quy định. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Có trách nhiệm tổ chức việc tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dự án CCN.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường; trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh).

Kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định phân cấp, ủy quyền của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Các Sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 13. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về lĩnh vực có liên quan.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã, Trung tâm phát triển quỹ đất của tỉnh thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, cho thuê đất; thẩm định hồ sơ cho thuê đất và cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các nội dung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất theo quy định của pháp luật.

d) Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022; chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN theo mục tiêu ngành nghề hoạt động đã được phê duyệt tại quyết định thành lập, mở rộng CCN. Chỉ được tiếp nhận các dự án (đầu tư mới hoặc nâng công suất dự án đang hoạt động) khi CCN đã hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được cấp Giấy phép môi trường theo quy định và đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy của CCN theo quy định.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư và hướng dẫn, phối hợp với các nhà đầu tư thứ cấp triển khai các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền.

6. Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn chủ dự án, chủ sở hữu công trình tự thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền; thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy trong báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với những công trình thuộc đối tượng phải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

7. Định kỳ hàng quý, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương về giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật CCN áp dụng đối với các nhà đầu tư thứ cấp (thực hiện ổn định ít nhất trong vòng 06 tháng). Trên cơ sở đó, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh và thông báo gửi các sở, ngành liên quan phục vụ công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

8. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào CCN liên hệ với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

9. Thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

Hồ sơ, thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định của UBND tỉnh, bao gồm: Chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; giấy phép xây dựng; phương án phòng cháy, chữa cháy; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; thu hồi đất, cho thuê đất và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, cấp phép đối với các dự án đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp trong phạm vi CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích:

1. Đối với CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN phù hợp với tình hình thực tế của từng CCN, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật. Đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng CCN: Xây dựng, tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong CCN tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của CCN theo quy định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án dịch vụ trong cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về giá. Đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá, việc thẩm định, phê duyệt được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định và thu phí nước thải công nghiệp đối với các CCN theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với CCN do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, UBND cấp xã 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong CCN.

b) Các nhà đầu tư thứ cấp trong CCN có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung đúng mục đích; có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp xã chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN.

Trong trường hợp Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không thỏa thuận được giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trong CCN: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý, giám sát, đánh giá: Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, đánh giá hiệu quả của các dự án; xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

2. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

a) Sở Công Thương theo dõi, cập nhật, tổng hợp về tình hình chung của các CCN trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho Chủ đầu tư và các nhà đầu tư thứ cấp trong quá trình đầu tư, xây dựng, thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

CCN, dự án sản xuất kinh doanh trong CCN, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình CCN, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp về đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, đất đai.

d) Sở Xây dựng theo dõi, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực ngành đối với công tác quy hoạch và các hoạt động đầu tư xây dựng trong CCN theo phân cấp; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong CCN thuộc lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng khi phát hiện sai phạm theo thẩm quyền, phân cấp.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động trong CCN về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, an toàn vệ sinh lao động; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

e) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; tham mưu, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các doanh nghiệp trong CCN

g) Các sở, ban, ngành khác có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

h) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào CCN.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng đối với CCN, đảm bảo các yêu cầu về mật độ xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và việc tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình được duyệt, xử lý vi phạm theo quy định.

- Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ

đạo tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết tranh chấp lao động tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Công Thương theo quy định (định kỳ, đột xuất); xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các CCN trên địa bàn quản lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các CCN.

i) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đúng quy định tại Quyết định thành lập, quy hoạch chi tiết xây dựng và giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, di dời vào CCN; chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội và các quy định khác có liên quan trong CCN; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê, đồng thời gửi Sở Công Thương và UBND cấp xã để theo dõi, quản lý.

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong CCN định kỳ 6 tháng và cả năm (Theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương). Thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, gửi cơ quan Thống kê khu vực, đồng thời gửi UBND cấp xã.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, định kỳ 6 tháng và cả năm (Theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT). Thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, gửi cơ quan Thống kê khu vực, đồng thời gửi UBND cấp xã và Sở Công Thương.

3. UBND cấp xã thực hiện báo cáo tình hình hoạt động CCN trên địa bàn định kỳ 6 tháng và cả năm (Theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT). Thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 25 tháng 6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, gửi UBND tỉnh và Sở Công Thương.

4. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của CCN theo quy định, gửi Sở Công Thương để theo dõi và tổng hợp chung.

Điều 18. Công tác thanh tra kiểm tra

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và nhà đầu tư thứ cấp thực hiện theo Kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và tổ chức, cá nhân hoạt động trong CCN việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về CCN theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN đúng theo quy định.

3. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở ngành, UBND cấp xã lập Kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra các CCN theo quy định.

Các sở, ngành, UBND cấp xã khi tiến hành lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 10 hàng năm để thống nhất, đảm bảo nguyên tắc không tiến hành thanh tra, kiểm tra cùng 01 nội dung của 01 đối tượng, tránh chồng chéo về thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Riêng với cơ quan thuế sẽ cung cấp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN. Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện.

5. Việc trao đổi, phối hợp với Thanh tra tỉnh để xác định các nội dung, Kế hoạch thanh tra trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Luật Thanh tra.

Điều 19. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và giám sát về công nghệ, dây chuyền máy móc thiết bị sử dụng tại các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN. Giám định công nghệ khi có yêu cầu. Tư vấn đổi mới công nghệ, tư vấn phát triển thị trường công nghệ. Hỗ trợ xây dựng quy trình quản lý chất lượng, hoạt động cải tiến kỹ thuật đối với các dự án đang hoạt động.

b) Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị đăng ký chuyển giao công nghệ, chấp thuận chuyển giao công nghệ và cấp giấy phép chuyển giao công nghệ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên ngành trong việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với Chủ đầu tư đầu tư xây dựng hạ tầng CCN xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn thông tin liên lạc trong CCN.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các cấp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về pháp luật lao động của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động làm chết người hoặc làm từ 02 người bị tai nạn nặng trở lên; tham gia, phối hợp với UBND cấp xã và người sử dụng lao động ngăn ngừa và hỗ trợ giải quyết ngừng việc tập thể, đình công không đúng quy định của pháp luật.

c) Chấp thuận vị trí công việc được sử dụng lao động là người nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc trong các CCN.

3. Sở Xây dựng

a) Chấp thuận phương án thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối; cấp phép thi công nút giao đầu nối hạ tầng giao thông CCN với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu nối hạ tầng giao thông CCN với các tuyến đường đang khai thác.

4. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn tại các CCN trên địa bàn tỉnh; chủ động nắm tình hình, tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an ninh công nhân, phòng ngừa đình công, bãi công tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong CCN.

b) Phối hợp tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ đối với các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh, các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, phát triển CCN; phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các quy định của

pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài; kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm có liên quan lao động nước ngoài theo quy định, quản lý thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho lao động làm việc tại CCN; hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN xây dựng và triển khai thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản....

c) Tổ chức lực lượng phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các loại tội phạm liên quan môi trường, kinh tế...; phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý với các hành vi vi phạm pháp luật; ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường xảy ra tại CCN.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương tổ chức, thực hiện tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự phù hợp với điều kiện từng cơ sở sản xuất, kinh doanh trong CCN. Hướng dẫn các Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ.

5. Cơ quan thuế quản lý địa bàn

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giới thiệu các quy định mới của pháp luật về thuế cho các Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN biết, thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có).

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp gửi số liệu về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của Người nộp thuế có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và Người nộp thuế có dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN trên địa bàn tỉnh về Sở Công Thương, Sở Tài chính khi nhận được văn bản đề nghị

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; các sở, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.